

Thứ ba, ngày 23 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Phiên tăng nhẹ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 24/4/2019		•	
Tuần 22/4-26/4/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- VN-Index giảm nhẹ vào buổi sáng. Trong phiên buổi chiều, chỉ số hồi phục nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+2.1 điểm); VIC (+1.1 điểm); VRE (+0.6 điểm); CTG (+0.39 điểm); BVH (+0.32 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-1.38 điểm); VHM (-1.02 điểm); SAB (-0.49 điểm); VCB (-0.45 điểm); VPB (-0.19 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,447.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 6.63 điểm. Thị trường có 156 mã tăng và 122 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 2.14 điểm, đóng cửa tại 968 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.66 điểm lên 106.29 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 212.04 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VCI (193.1 tỷ), VNM (43.7 tỷ) và SSI (19.44 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã bán ròng 1.78 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tiếp tục giảm nhẹ so với phiên hôm qua, một phần do lực bán mạnh từ nhóm cổ phiếu Bluechips như VHM, VNM, FPT, POW, MWG. Kết thúc phiên sáng, chỉ số Vn-Index giảm về mức 965.16 tương đương giảm 0.07%. Trong phiên chiều, các cổ phiếu trụ cột nâng đỡ thị trường tiếp tục tăng ấn tượng như GAS, VRE. Khối ngoại bán ròng và thanh khoản phục hồi so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp. Theo quan điểm của BSC, thị trường có một phiên tăng điểm nhẹ, tâm lý nhà đầu tư vẫn đang chờ đợi nhiều tín hiệu hơn. Nhà đầu tư nên theo sát diễn biến thông tin kinh tế thế giới, đặc biệt là rủi ro từ sự biến động giá dầu mạnh khi nguồn cung dầu mỏ bị tác động do Mỹ bắt đầu cấm vận dầu mỏ của Iran từ 2/5.

Phân tích kỹ thuật:

DPM_Xu hướng giảm

(Vui lòng tải và xem trang 2)

iBroker:

Cập nhật BCC, DPM, HDG, POW

(Vui lòng tải và xem trang 6)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 966.21

Giá trị: 2447.56 tỷ 3.91 (0.41%)

Khối ngoại (ròng): -212.04 tỷ

HNX-INDEX 105.88

Giá trị: 214.23 tỷ 0.13 (0.12%)

Khối ngoại (ròng): -1.78 tỷ

UPCOM-INDEX 56.05

Giá trị: 178.87 tỷ 0.04 (0.07%)

Khối ngoại(ròng): 4.76 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.0	0.38%
Giá vàng	1,276	-0.01%
Tỷ giá USD/VND	23,210	0.03%
Tỷ giá EUR/VND	26,047	-0.21%
Tỷ giá JPY/VND	20,737	0.13%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
GAS	33.1	VCI	193.1
VRE	16.2	VNM	43.7
MSN	12.3	SSI	19.4
PLX	9.2	POW	11.5
STB	8.7	KDH	9.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Cổ phiếu lớn	Trang 3
Thống kê thị trường	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
iBroker	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

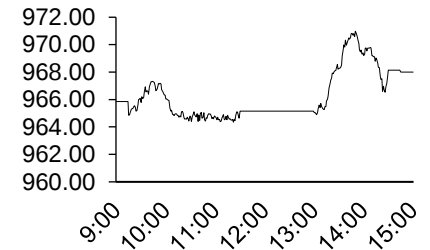
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
TV2	2.6	146.0	134.42	120.00	MUA	Tăng giá kéo dài
CTD	0.9	120.1	116.86	113.10	MUA	Giảm giá kéo dài
VJC	2.1	114.4	100.38	95.30	NGỪNG MUA	Hồi phục trong ngắn hạn
DHG	0.5	114.0	90.14	86.40	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
VIC	2.6	113.0	84.28	83.80	NGỪNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
GAS	3.6	112.2	87.35	82.40	MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	1.4	99.8	82.48	82.00	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VHM	1.9	89.0	78.12	77.50	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
MSN	1.3	87.9	54.94	51.00	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
MWG	0.7	82.8	56.63	53.70	MUA	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

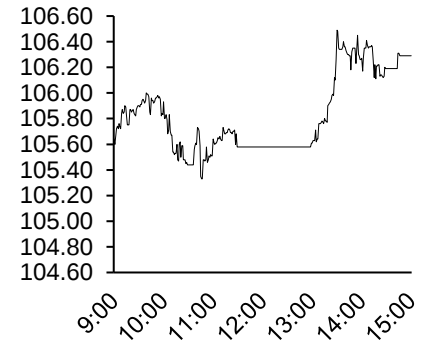
Phân tích kỹ thuật

DPM_Xu hướng giảm

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tích lũy ngắn hạn và có khả năng tiếp tục giảm trong trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Vận động giảm dưới đường trung tâm và dưới đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: trong vùng mua và có khả năng xu hướng vận động trong vùng này
- Đường MA: Các đường MA tiếp tục xu hướng giảm trừ MA 150 và MA 200 đi ngang.

Nhận định: Nhận định: Cổ phiếu DPM đang vận động trong kênh giá 16.69 – 18.34. Chỉ báo RSI vẫn nằm trong vùng mua và xu hướng vận động trong vùng này ủng hộ trạng thái tích lũy ngắn hạn. Chỉ báo MACD tiếp tục cho thấy DPM vẫn có khả năng bị điều chỉnh vùng giá trong các phiên tiếp theo. Vận động của tất cả các đường MA tiếp tục hướng xuống trừ MA 150 và MA 200 đi ngang cùng thanh khoản tiếp tục ở mức thấp cho thấy DPM sẽ tiếp tục xu hướng tích lũy ngắn hạn và có khả năng tiếp tục bị điều chỉnh trong trung hạn. Các ngưỡng hỗ trợ của DPM là 16.94 mà mức kháng cự mạnh là 23.13.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1905	866.2	0.2%	16.4%
VN30F1906	864.0	0.1%	135.0%
VN30F1909	863.0	-3.3%	-3.3%
VN30F1912	860.0	#DIV/0!	#DIV/0!

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SAB	241	4.1	1.3
MSN	88	1.9	1.2
VIC	110	1.0	0.7
HPG	32	1.0	0.5
NVL	57	1.4	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	133	-2	-1.4
TCB	24	0	-0.2
CTG	21	-1	-0.1
EIB	17	0	-0.1
CII	24	-1	0.0



Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	82.8	-0.2%	0.8	1,595	0.7	6,696	12.4	4.1	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	99.8	1.3%	1.0	725	1.4	6,402	15.6	4.1	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	91.8	1.7%	1.3	2,797	0.1	1,620	56.7	4.4	24.8%	7.8%
PVI	Bảo hiểm	41.8	0.0%	0.7	420	0.4	2,459	17.0	1.4	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	113.0	1.0%	1.1	15,681	2.6	1,271	88.9	6.4	9.3%	8.9%
VRE	Bất động sản	34.7	2.5%	1.1	3,513	3.2	1,033	33.6	2.8	32.0%	8.8%
NVL	Bất động sản	58.1	1.4%	0.8	2,350	1.1	3,529	16.5	2.8	6.9%	20.1%
REE	Bất động sản	31.0	0.0%	1.1	418	0.6	5,753	5.4	1.0	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	21.4	-2.1%	1.4	325	0.7	3,364	6.4	1.4	48.8%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.2	-0.2%	1.3	557	1.8	2,611	9.6	1.4	59.6%	14.8%
VCI	Chứng khoán	35.7	0.0%	1.0	253	0.2	5,067	7.0	1.6	40.7%	24.7%
HCM	Chứng khoán	24.3	0.0%	1.5	319	0.6	2,009	12.1	1.0	57.1%	14.1%
FPT	Công nghệ	47.9	0.0%	0.9	1,284	1.1	4,280	11.2	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.0	0.0%	0.4	472	0.0	4,156	11.5	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	112.2	3.3%	1.5	9,337	3.6	5,877	19.1	4.8	3.7%	26.5%
PLX	Dầu khí	61.3	1.3%	1.5	3,120	2.0	3,151	19.5	3.5	11.3%	17.9%
PVS	Dầu khí	22.9	0.4%	1.7	476	2.2	2,191	10.5	0.9	26.5%	8.9%
BSR	Dầu khí	13.1	0.8%	0.8	1,766	0.8	1,163	11.3	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	114.0	1.3%	0.6	648	0.5	4,199	27.1	5.0	43.4%	19.0%
DPM	Hóa chất	17.7	3.8%	0.7	301	0.4	1,289	13.7	0.9	22.8%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.7	0.7%	0.7	201	0.0	1,113	7.8	0.7	2.8%	9.5%
VCB	Ngân hàng	67.5	-0.6%	1.3	10,885	3.7	4,367	15.5	3.9	23.7%	25.5%
BID	Ngân hàng	34.2	0.0%	1.6	5,083	1.5	2,152	15.9	2.3	3.2%	15.1%
CTG	Ngân hàng	20.9	1.7%	1.6	3,375	2.2	1,454	14.3	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	19.1	-1.3%	1.2	2,040	1.3	2,705	7.1	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	21.3	-0.5%	1.2	1,957	1.9	2,994	7.1	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	29.6	1.0%	1.1	1,605	2.1	4,119	7.2	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	47.0	0.8%	0.9	167	0.1	5,224	9.0	1.6	75.7%	17.6%
NTP	Nhựa	37.8	-0.3%	0.3	147	0.0	4,066	9.3	1.5	22.2%	16.3%
MSR	Tài nguyên	20.4	1.0%	1.2	798	0.0	732	27.9	1.5	2.0%	5.6%
HPG	Thép	31.9	0.2%	1.0	2,946	2.3	4,037	7.9	1.7	39.7%	23.6%
HSG	Thép	7.7	0.0%	1.5	129	0.6	355	21.7	0.6	15.1%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	127.0	-2.0%	0.7	9,616	5.4	5,294	24.0	8.6	59.4%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	240.5	-1.0%	0.8	6,706	0.2	6,426	37.4	10.3	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	87.9	0.0%	1.2	4,445	1.3	4,580	19.2	3.5	40.5%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	18.1	-0.8%	0.6	413	0.7	474	38.2	1.6	10.9%	4.1%
ACV	Vận tải	83.0	1.2%	0.8	7,856	0.1	1,883	44.1	6.6	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	114.4	0.4%	1.1	2,694	2.1	9,850	11.6	4.4	20.6%	43.3%
HAV	Vận tải	40.3	#####	1.7	2,485	1.1	1,747	23.1	3.2	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	25.5	0.0%	0.9	329	0.2	6,236	4.1	1.3	49.0%	29.6%
PVT	Vận tải	16.4	0.0%	0.7	200	0.1	2,317	7.1	1.1	32.9%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	64.2	0.0%	0.9	438	0.2	6,806	9.4	3.7	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	18.9	0.5%	0.9	368	0.6	1,263	15.0	1.4	15.3%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.9	-1.5%	0.8	264	0.1	1,744	9.1	1.2	6.2%	12.6%
CTD	Xây dựng	120.1	0.5%	0.8	399	0.9	17,122	7.0	1.1	46.2%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.8	2.3%	1.2	515	0.5	1,014	26.4	1.8	0.0%	7.4%
CII	Xây dựng	23.8	2.4%	0.5	256	0.3	368	64.7	1.2	54.0%	1.8%
POW	Điện	14.2	-0.7%	0.6	1,441	1.0	820	17.2	1.4	14.7%	7.8%
NT2	Điện	26.6	0.0%	0.6	333	0.1	2,446	10.9	2.0	23.1%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	240.50	4.11	1.86	8170.00
VIC	110.10	1.01	1.07	414050.00
MSN	87.60	1.86	0.57	57480.00
GAS	106.20	0.57	0.35	221520.00
NVL	57.20	1.42	0.23	327400.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	7.50	1.35	0.10	2.36MLN
VCS	66.10	3.44	0.07	82500.00
TV2	133.50	3.89	0.02	76900.00
PVX	1.40	7.69	0.02	846300.00
KLF	1.70	6.25	0.02	53700.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	133.00	-1.63	-1.17	599290.00
CTG	20.80	-0.95	-0.23	2.01MLN
POW	14.10	-2.08	-0.21	2.91MLN
TCB	24.20	-0.21	-0.05	1.12MLN
HDG	39.05	-3.70	-0.04	617770.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.60	-0.34	-0.12	598600.00
VGC	18.80	-1.05	-0.04	486200.00
PGS	33.90	-2.31	-0.03	200.00
SHN	9.20	-2.13	-0.02	33600.00
NTP	36.70	-1.87	-0.02	4000.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PTC	5.68	6.97	0.00	10.00
OGC	4.15	6.96	0.03	1.52MLN
CLW	22.40	6.92	0.01	50.00
SVT	6.65	6.91	0.00	60.00
HVG	7.45	6.89	0.03	997580.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.60	20.00	0.01	1.94MLN
PVV	0.60	20.00	0.00	418100.00
DCS	0.70	16.67	0.01	268900.00
BII	0.90	12.50	0.00	1.10MLN
HKB	0.90	12.50	0.00	300200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAX	15.70	-7.65	-0.01	58210.00
TIE	9.30	-7.00	0.00	10.00
MDG	11.35	-6.97	0.00	30.00
HTL	18.05	-6.96	-0.01	50.00
LAF	5.72	-6.84	0.00	1370.00

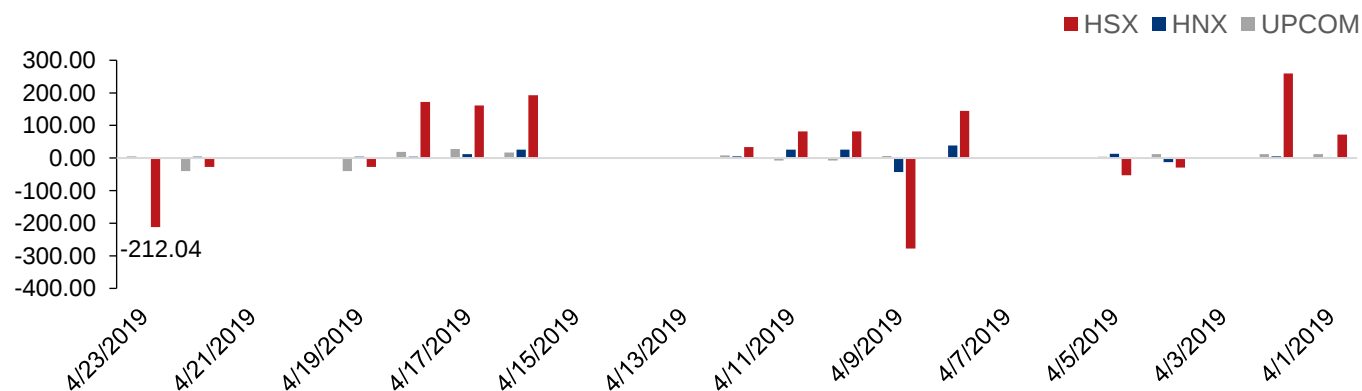
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCC	10.00	-12.28	-0.01	2800.00
PSW	8.20	-9.89	0.00	100.00
NBP	12.90	-9.79	0.00	100.00
IVS	9.90	-9.17	-0.02	18000.00
HEV	10.90	-9.17	0.00	200.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
3	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
4	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
5	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
9	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11 năm	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	21.4	3,364	6.4	1.4	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	120.1	17,122	7.0	1.1	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	31.5	5,710	5.5	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.4	2,317	7.1	1.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	29.6	4,119	7.2	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	23.6	2,487	9.5	1.6	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	25.5	6,236	4.1	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.1	474	38.2	1.6	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	49.0	4,785	10.2	2.5	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	87.9	4,580	19.2	3.5	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	22.5	2,862	7.9	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	38.3	6,682	5.7	2.0	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	15.9	1,744	9.1	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	41.8	2,459	17.0	1.4	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	17.4	3,033	5.7	1.3	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	120.1	17,122	7.0	1.1	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	38.3	6,682	5.7	2.0	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	25.5	6,236	4.1	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.2	1,932	8.4	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	84.9	18,019	4.7	1.1	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express BCC 2019Q2	18/4/2019	Khuyến nghị THEO DÕI. Dự báo doanh thu thuần năm 2019 của BCC đạt 3,898 tỷ (+6% YoY) với giá định sản lượng tiêu thụ theo kế hoạch công ty đặt ra, giá bán xi măng tăng 2%. EBITDA 2019 đạt 564 tỷ (+19% YoY), lợi nhuận sau thuế 110.5 tỷ (+18% YoY), EPS = 892 đồng/CP.
Express DPM 2019Q2	18/4/2019	Khuyến nghị THEO DÕI. Kế hoạch 2019: doanh thu dự kiến ở mức 8,645 tỷ đồng (-9% yoy), lợi nhuận trước thuế ở mức 205 tỷ đồng (-77% yoy). Lợi nhuận của DPM năm 2019 dự kiến sẽ giảm mạnh do (1) nhà máy bảo trì sửa chữa phải dừng hoạt động 80 ngày và (2) chi phí khấu hao tăng khoảng 200 tỷ từ cụm nhà máy NH3-NPK (3) giá dầu có xu hướng tăng. Cũng theo chia sẻ của doanh nghiệp thì cụm nhà máy này sẽ không có lãi trong khoảng 2 năm đầu.
Express HDG 2019Q2	18/4/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 58000. Kế hoạch năm 2019: doanh thu dự kiến ở mức 4,618 tỷ đồng (+43% yoy) lợi nhuận sau thuế ở mức 796 tỷ (+1%yoy). Cơ cấu doanh thu: mảng BĐS dự kiến khoảng 2,100-2,600 tỷ đồng (+12%-40%) - mảng xây lắp khoảng 1,500-2,000 tỷ đồng (+112%-182% yoy), mảng năng lượng 500 tỷ đồng (+37% yoy).
Express POW 2019Q2	18/4/2019	Khuyến nghị THEO DÕI. Kế hoạch năm 2019 Sản lượng dự kiến ở mức 21,6 tỷ kWh tăng 2.8%. Tổng doanh thu giảm nhẹ 1.5% xuống mức 32,769 tỷ. Lợi nhuận sau thuế dự kiến đi ngang ở mức 2,275 tỷ đồng. Cổ tức tiếp tục duy trì ở mức 6% bằng cổ phiếu.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

